

Bản án số: 09/2022/HS-ST  
Ngày: 21- 01 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Sơn.

*Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Thanh Thủy

Ông Trần Mai Khanh

Ông Mai Xuân Thường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Anh T**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/8/1982 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản Liên Bận, xã Châu Thắng, huyện QC, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Hậu Q, sinh năm 1958 và con bà H Thị M, sinh năm 1961; anh, chị, em ruột có 2 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; vợ thứ nhất: Bùi Thị M, sinh năm 1984 (đã ly hôn); vợ thứ hai: Vi Thị Ngọc, sinh năm: 1985 (đã ly hôn); Con: Có 2 con, con đầu sinh năm 2007, con thứ 2 sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Duy H**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/9/1983 tại huyện huyện Y T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Yên Thịnh, xã Văn Thành, huyện Y T, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1957; anh, chị, em ruột: Có 3 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Mai Thị L, sinh năm 1986; Con: Có 2 con, con đầu sinh năm 2007, con thứ 2 sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Duy S**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/4/1991 tại huyện Y T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 9, xã Văn Thành,

huyện Y T, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Duy G, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; anh, chị, em ruột: Có 4 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: Có 1 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T: Luật sư Nguyễn Văn V – Văn phòng luật sư số 3 - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy S: Luật sư Đặng Thị Thanh H – Văn phòng luật sư Hương Thảo - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy H: Luật sư Nguyễn Đình Huân – Văn phòng luật sư Đặng Hương Lan - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An – có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1968 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 8, xã Văn Thành, huyện Y T, tỉnh Nghệ An;

- Ngân hàng TMCP Phương Đông OCB

Địa chỉ: 45 Lê Duẩn, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H Anh Đ, sinh năm 1990

Giám đốc phòng giao dịch Lê Viết Thuật – vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Ông Phan Văn Nh, sinh năm 1948 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 9, xã Văn Thành, huyện Y T, tỉnh Nghệ An;

- Chị H Thị Nh1, sinh năm 1990 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 4, thị trấn Y T, huyện Y T, tỉnh Nghệ An;

- Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1977 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn Y T, huyện Y T, tỉnh Nghệ An;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh1 sau:

Trưa ngày 15/4/2021, Nguyễn Duy H và Nguyễn Duy S bàn nhau mua Hồng phiến để bán lại kiếm lời. H là người đặt mua Hồng phiến về bán cho S, còn S tìm người bán lẻ. Sau khi bàn bạc, H gọi điện cho Trần Anh T đặt mua 03 gói Hồng phiến với giá 13.500.000 đồng (4.500.000đ/gói), mục đích 01 gói để sử dụng còn 2 gói bán cho S; H báo cho S biết giá 01 gói Hồng phiến là 6.000.000 đồng.

Trưa ngày 15/04/2021, Trần Anh T đi lên khu vực cầu treo thuộc xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An mua của người đàn ông tên Hờ 03 gói Hồng phiến với giá 3.200.000đồng/gói. Khoảng 21h ngày 15/04/2021, Trần Anh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A- 545.67 đi đến khu vực cổng chào xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An để bán 03 gói Hồng phiến cho H, Nguyễn Duy H cũng điều khiển xe máy biển kiểm soát 37P1- 355.40 đi đến khu vực cổng chào xã Nghĩa Khánh chờ T. Khi T và H gặp nhau, T rút 03 gói Hồng phiến được bọc kín bằng băng dính màu đen về phía H, H đi lại xe ô tô đưa cho T số tiền 13.000.000 đồng và nói: “Nợ năm trăm”. T đồng ý, H cất giấu 03 gói Hồng phiến trên người, điều khiển xe máy đi về nhà.

Cũng trong tối ngày 15/4/2021, Nguyễn Duy S đã chuyển 4.000.000 đồng vào tài khoản số 162110101000413 của Nguyễn Duy H mở tại ngân hàng Eximbank để mua ma túy. Sau khi đưa 03 gói Hồng phiến về nhà, H liên lạc và hẹn S đến khu vực giếng làng thuộc xóm 9, xã Văn Thành, huyện Y T để đưa cho S 01 gói Hồng phiến. Mua được gói Hồng phiến, S đã bán cho nhiều người không quen biết với giá mỗi viên từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng. Ngày 16/4/2021, H kiểm tra 2 gói Hồng phiến còn lại thì thấy 1 gói có kích thước nhỏ hơn chỉ có 97 viên Hồng phiến nên cất gói này để sử dụng. Đến khoảng 21h30 ngày 17/4/2021, S tiếp tục chuyển qua tài khoản cho H số tiền 4.000.000 đồng và gọi điện nói H đưa tiếp 01 gói Hồng phiến nữa thì S sẽ chuyển tiếp 1.000.000 đồng. H đồng ý và hẹn S đến khu vực giếng làng thuộc xóm Yên Thịnh, xã Văn Thành, huyện Y T để giao gói Hồng phiến. Gặp nhau, H đưa cho S 01 gói Hồng phiến và S đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng. S cầm gói Hồng phiến này về tiếp tục bán lẻ cho nhiều người không quen biết. Tối ngày 18/4/2021, S tiếp tục chuyển khoản cho H số tiền 2.990.000 đồng. Khoảng 22h ngày 19/4/2021, khi S mang 33 viên Hồng phiến còn lại điều khiển xe máy biển kiểm soát 37P1-677.02 đến khu vực xóm 9, xã Văn Thành, huyện Y T để bán cho người đàn ông tên Lực thì bị tổ công tác Công an huyện Y T phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 1 gói ni lông màu hồng bên trong chứa 33 viên nén hình tròn màu đỏ (nghĩ là ma túy). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy S, không thu giữ gì.

Ngày 18/04/2021, Trần Anh T tiếp tục đi lên khu vực cầu treo xã Tri Lễ, huyện Quế Phong mua của H 01 gói Hồng phiến giá 3.200.000đồng. Trưa ngày 19/4/2021, T gọi điện thoại cho Nguyễn Duy H và nói: “Tui đang trên đường vô Vinh thăm vợ, có cầm theo một bịch đây ông có lấy không?”. H đồng ý mua và hẹn gặp nhau tại quán cà phê Alpha thuộc khối 4, thị trấn Y T, huyện Y T. Khi gặp nhau tại quán cà phê Alpha, T lấy gói Hồng phiến bỏ vào chiếc mũ lưỡi trai màu trắng nhãn hiệu Adidas mà T đang đội rồi đưa chiếc mũ cho H, H lấy gói Hồng phiến cất giấu vào người và đưa cho T số tiền 4.500.000đồng. Mua được gói Hồng phiến này, H đưa về cất giấu trong thùng gạo, mục đích để bán cho S. Ngày 20/04/2021, khi biết S bị bắt, H đến Công an huyện Y T để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 20/04/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy H, thu giữ 02 gói ni lông chứa các viên nén hình tròn màu đỏ (nghĩ là ma túy), trong đó: 01 gói ni lông màu hồng chứa 60 viên nén hình tròn màu đỏ được cất giấu trong túi áo khoác (là gói Hồng phiến H mua của Trần Anh T vào ngày 15/4/2021, cất giấu nhằm mục đích để sử dụng) 1 gói ni lông màu xanh chứa 197 viên nén hình tròn màu đỏ cất giấu trong thùng gạo (là gói Hồng phiến mà H đã mua của Trần Anh T vào ngày 19/4/2021, cất giấu nhằm mục đích để bán).

Ngày 21/4/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y T tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Anh T tại bản Liên Bận, xã Châu Thắng, huyện QC, tỉnh Nghệ An, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Trần Anh T, Nguyễn Duy H, Nguyễn Duy S đã thành khẩn khai Nh hành vi phạm tội của mình Nh1 đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y T đã lập Hội đồng, tiến hành cân, xác định:

- 33 viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Nguyễn Duy S có tổng khối lượng 3,505 gam.

- 60 viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ trong túi áo khoác của Nguyễn Duy H có tổng khối lượng 6,595 gam;

- 197 viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ trong thùng gạo của Nguyễn Duy H có tổng khối lượng 20,860 gam.

Đã lấy mẫu giám định và trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đối với số vật chứng nêu trên.

Bản kết luận giám định số 611/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 24/4/2021 kết luận: Mẫu viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Nguyễn Duy S gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Nguyễn Duy S có tổng khối lượng là 3,505 gam.

Bản kết luận giám định số 612/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 24/4/2021 kết luận: Hai mẫu viên nén hình tròn, màu đỏ (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Duy H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Nguyễn Duy H có tổng khối lượng là 27,455 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo:

- Trần Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 BLHS;

- Nguyễn Duy H về hai tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 BLHS và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 BLHS;

- Nguyễn Duy S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố Nh1 cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Các bị cáo thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Anh T 17 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Duy H 16 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 21 đến 22 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Duy S từ 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy đi giám định.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước các vật chứng dùng vào việc phạm tội đang còn giá trị sử dụng

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng

Không truy thu số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội vì đã sử dụng hết.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Anh T trình bày: Thống nhất về tội danh Nh1 Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình điều tra cũng Nh1 tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, Nh thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo đã hai lần ly hôn vợ, nay đang sống một mình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Nh1 vậy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt điểm s, g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy H trình bày: Thống nhất về tội danh Nh1 Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình điều tra cũng Nh1 tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo Nh thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy S trình bày: Thống nhất về tội danh Nh1 Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình điều tra cũng Nh1 tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo Nh thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án 15 năm tù.

Các bị cáo thống nhất lời bào chữa không bổ sung gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Nh định Nh1 sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền.

[2] Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng Nh1 tại phiên tòa các bị cáo đã khai Nh toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng Nh1 nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai Nh tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã

có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/4/2021, tại khu vực cổng chào xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Duy H đã mua 3 gói ma túy Methamphetamine của Trần Anh T với tổng số tiền 13,000,000 đồng, mục đích cất dấu 1 gói ít hơn có khối lượng 6,595 gam để sử dụng, 2 gói còn lại bán kiếm lời. Vào các ngày 15/4/2021 và 17/4/2021, tại xóm 9 và xóm Yên Thịnh của xã Văn Thành, huyện Y T, tỉnh Nghệ An, H đã bán 2 gói ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Duy S với tổng số tiền 11.990.000đồng. Mua được 2 gói ma túy từ H, S đã sử dụng và bán lẻ cho nhiều người không quen biết với giá từ 80.000đồng đến 100.000đồng/viên thu được số tiền 23.000.000 đồng. Khoảng 22h ngày 19/4/2021, S mang 3,505 gam ma túy Methamphetamine còn lại đến khu vực xóm 9, xã Văn Thành, huyện Y T để bán cho người đàn ông tên Lục thì bị bắt quả tang.

Ngày 18/4/2021, tại quán cà phê Alpha thuộc Khối 4, thị trấn Y T, huyện Y T, Nguyễn Duy H tiếp tục mua của Trần Anh T 20,860 gam ma túy Methamphetamine để nhằm mục đích bán lại cho người khác. H đang cất dấu số ma túy này chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định được các bị can Trần Anh T, Nguyễn Duy H và Nguyễn Duy S đã thực hiện nhiều lần mua bán ma túy với tổng số 04 gói ma túy, các gói ma túy đều có đặc điểm là viên nén màu đỏ, có giá tiền mua bán bằng nhau, mỗi gói có khoảng từ 195 đến 200 viên. Qua cân kiểm tra xác định, gói ma túy mà bị cáo H mua của T còn nguyên có chứa 197 viên nén màu đỏ có khối lượng 20,860 gam. Trong số 04 gói ma túy có một gói ma túy ít hơn có chứa 97 viên ma túy H cất để sử dụng. Quá trình thu giữ chỉ thu được 60 viên nên chỉ có căn cứ xác định có khối lượng 6,595 gam.

Do đó, có căn cứ xác định các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy cụ thể Nh1 sau:

Bị cáo Trần Anh T mua của người đàn ông tên Hồ 02 lần 04 (bốn) gói hồng phiến (Methamphetamine) với giá 3.200.000 đồng/gói bán cho Nguyễn Duy H 4.500.000 đồng/gói, có tổng khối lượng 20,86 gam x 3 gói = 62,58 gam + 6,595 gam = 69,175 gam Methamphetamine với tổng số tiền 13.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Duy H mua 04 (bốn) gói hồng phiến (Methamphetamine) với số tiền 13.000.000 đồng. Trong đó có mục đích bán cho Nguyễn Duy S 03 gói có khối lượng 20,86 x 3 = 62,58 gam với giá 6.000.000 đồng/gói (đã bán 02 gói) thu được số tiền 11.990.000 đồng. Mua 01 gói về cất dấu, tàng trữ để sử dụng, H đã sử dụng gần hết chỉ còn lại 6,595 gam, nên xác định H có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy 6,595 gam.

Bị cáo Nguyễn Duy S mua hai lần mỗi lần một gói ma túy hồng phiến (Methamphetamine) có khối lượng 02 gói x 20,86 gam/gói = 41,72 gam với số tiền 11.990.000 đồng, S đã bán được 23.000.000 đồng.

Từ những căn cứ trên có cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Anh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Làm ảnh hưởng lớn sự phát triển thể chất, sức khỏe con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều có tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội hai lần trở lên. Vì vậy phải xử mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Nh1ng xét, quá trình điều tra, Trần Anh T, Nguyễn Duy H và Nguyễn Duy S có thái độ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, vì vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nguyễn Duy S có bố đẻ là ông Nguyễn Duy Giang tham gia kháng chiến, thương binh hạng 2 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do đó, xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự KHn hòng của pháp luật, cho các bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung Nh1 đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[5] Trong vụ án này, Trần Anh T khai người bán ma túy cho T có tên là Hờ, tuy nhiên do T không biết nhân thân lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên Lực là người mà Nguyễn Duy S khai đã hẹn mua ma túy của S và những người mà S đã bán ma túy, do S không biết rõ lai lịch địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, biển kiểm soát 37A545.67, qua điều tra xác minh là của Trần Anh T mua và đăng ký. Tuy nhiên, chiếc xe này đang được T thế chấp tại Ngân hàng TMCP Phương Đ (OCB) chi nhánh Nghệ An (hợp đồng số 0132/2019/HĐTC/OCB/CN ngày 20/01/2021). Để đảm bảo quyền lợi của ngân hàng, có sự đồng ý của Trần Anh T, ngày 09/7/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã trả chiếc xe này cho Ngân hàng TMCP Phương Đ (OCB) chi nhánh Nghệ An thông qua người đại diện là ông H Anh Đ (sinh năm 1990, trú tại: Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An).

Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37P1- 677.02, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe là Phạm Thị H (sinh năm 1968, trú tại: Xã Văn Thành, huyện Y T, tỉnh Nghệ An). Ngày 18/4/2021, Nguyễn Duy S mượn chiếc xe này để đi và Phạm Thị H không biết S sử dụng vào việc mua bán chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã trả lại chiếc xe này cho Phạm Thị H.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm:



- 3,005 gam ma túy Methamphetamine; thu giữ của Nguyễn Duy S; 25,955 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Duy H. Đây là số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định, là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước các công cụ phương tiện phạm tội gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imeil: 354868101407460, số Imei2: 354869101407468 thu giữ của Nguyễn Duy S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số Imeil: 868125042298790, số Imei2: 868125042298782; 1 xe máy nhãn hiệu YMT, số loại 110V, màu xanh, biển kiểm soát 37P1- 355.40 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, đã qua sử dụng, số Imeil: 355149111053886, số Imei2: 355149111053894; 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím, vỏ ốp bằng nhựa cứng màu đen có H văn (là chữ và hình vẽ), đã qua sử dụng, số Intel: 802251053687915, số Imei2: 862251053687907 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Anh T.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 mũ lưỡi trai màu trắng, nhãn hiệu Adidas, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Anh T. 01 áo khoác màu đen (dạng áo phao), nhãn hiệu IMASE, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy H.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Anh T 17 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Duy H 16 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 21 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Duy S 15 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 3,005 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Duy S; 25,955 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Duy H còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imeil: 354868101407460, số Imei2:



354869101407468 thu giữ của Nguyễn Duy S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 868125042298790, số Imei2: 868125042298782; 01 xe máy nhãn hiệu YMT, số loại 110V, màu xanh, biển kiểm soát 37P1- 355.40 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 355149111053886, số Imei2: 355149111053894; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím, vỏ ốp\_bằng nhựa cứng màu đen có H văn (là chữ và hình vẽ), đã qua sử dụng, số Intel: 802251053687915, số Imei2: 862251053687907 thu giữ của Trần Anh T.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu trắng, nhãn hiệu Adidas, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Anh T. 01 áo khoác màu đen (dạng áo phao), nhãn hiệu IMASE, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy H;

Truy thu của Trần Anh T để sung quỹ Nhà nước 13.000.000 đồng là số tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính.

Truy thu của Nguyễn Duy H để sung quỹ Nhà nước 11.990.000 đồng là số tiền dùng vào việc phạm tội.

Truy thu của Nguyễn Duy S để sung quỹ Nhà nước 23.000.000 đồng là số tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, có đặc điểm được thể hiện tại Biên bản giao Nh vật chứng ngày 13/09/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Duy H và Nguyễn Duy S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Nh được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

**Nơi gửi:**

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Thắng, H. QC;
- UBND xã Văn Thành, H. Y T;
- Lưu Tòa HS, HS vụ án, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Anh Sơn**